

GINKOKUP 40 - Viên nang mềm

Cao Chiết Lá Bạch quả 40 mg



Để xa tâm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nang mềm chứa:

Cao chiết Lá Bạch quả40 mg

(*Ginkgo biloba* L., leaf extract)

(tương đương 9,6 mg flavonoid toàn phần)

Tá dược: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Dầu cọ, Lecithin, Gelatin, Glycerin đậm đặc, D-sorbitol, Methyl para-hydroxybenzoat, Propyl para-hydroxybenzoat, Ethyl vanilin, Titan dioxyd, Màu vàng số 5, Màu xanh số 1, Màu vàng số 203.

MÔ TẢ

Viên nang mềm hình bầu dục, màu xanh, bên trong chứa dịch thuốc màu nâu hơi vàng.

DƯỢC LỰC HỌC

Tăng tuần hoàn não: Tăng tổng hợp các chất giãn mạch tự nhiên, làm giảm sự co thắt các mạch máu, tăng lưu lượng máu đến não, mạch vành, vùng chằng. Các nghiên cứu đã chứng minh được rằng cao chiết Lá Bạch quả còn làm tăng cung cấp Glucose, ATP (các đơn vị năng lượng trong chuyển hóa của cơ thể) cho tế bào, làm chậm sự tấn công của bệnh giảm trí nhớ do sự xơ vữa động mạch não.

Cao chiết Lá Bạch quả còn làm tăng tốc độ dẫn truyền thông tin từ động mạch ngoại biên đến các tế bào. Cao chiết Lá Bạch quả còn sử dụng để cải thiện hội chứng Raynaud (hội chứng gây nên do tuần hoàn máu kém), chứng xanh tím các đầu chi, và viêm tĩnh mạch.

Tác dụng trên hệ tim mạch: Làm tăng lưu lượng máu, giảm độ nhớt của máu. Nghiên cứu lâm sàng đã phát hiện cao chiết Lá Bạch quả có hiệu quả điều trị ở các bệnh nhân bị chứng đau cách hồi. Thành phần Ginkgolid B trong cao chiết Lá Bạch quả có tác dụng đối kháng yếu tố hoạt hoá tiểu cầu (PAF: platelet-activating factor) do đó Ginkgolid có tác dụng chống viêm và chống kết tập tiểu cầu.

Chống oxy hóa: Flavonoid là thành phần chính trong cao chiết Lá Bạch quả có tác dụng chống oxy hoá và dọn gốc tự do rõ rệt.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Nghiên cứu dược động học của cao chiết Lá Bạch quả trên động vật bằng cách cho uống cao chiết Lá Bạch quả đã được đánh dấu đồng vị phóng xạ Carbon 14. Kết quả cho thấy khoảng 60% cao chiết Lá Bạch quả được hấp thu ở đường tiêu hóa trên. Sự phân bố của đồng vị phóng xạ cho thấy cao chiết Lá Bạch quả đi vào động mạch chủ, da, phổi, tim, các tuyến, các mô thần kinh và mắt. Thời gian bán thải khoảng 4,5 giờ. Khoảng 21% liều uống thải trừ qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị bệnh sa sút trí tuệ, kể cả bệnh Alzheimer.

Hỗ trợ điều trị rối loạn mạch máu não, di chứng sau tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não, hội chứng về não cũng như bị nhức đầu, suy giảm trí nhớ, rối loạn tập trung, suy nhược, chóng mặt.

Hỗ trợ điều trị các bệnh rối loạn tuần hoàn ngoại biên, cải thiện hội chứng Raynaud, điều trị các triệu chứng của bệnh đau cách hồi.

Hỗ trợ điều trị ù tai do mạch máu hoặc do thoái hóa.

LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG

Liều dùng thông thường cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1-2 viên/ lần, 2-3 lần/ ngày.

Liều dùng có thể thay đổi tùy theo tuổi và triệu chứng bệnh.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Trẻ em dưới 12 tuổi.

Phụ nữ có thai.

Người có rối loạn đông máu, đang có xuất huyết, rong kinh.

THẬN TRỌNG

Thuốc này không phải là một thuốc hạ huyết áp và không được dùng để thay thế liệu pháp hạ huyết áp cho các bệnh nhân yêu cầu chế độ trị liệu đặc biệt.

Không dùng thuốc này kết hợp với các thuốc chi huyết.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hiếm khi xuất hiện các khó chịu đường tiêu hóa, nhức đầu, viêm da dị ứng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Cao chiết Lá Bạch quả có tác dụng chống kết tập tiểu cầu do đó cần sử dụng thận trọng với những bệnh nhân đang dùng thuốc chống đông máu hoặc những thuốc ảnh hưởng đến sự kết tập tiểu cầu.

SỬ DỤNG THUỐC Ở PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Mặc dù nghiên cứu trên động vật cho thấy thuốc không có tác dụng gây quái thai, nhưng không nên sử dụng thuốc ở phụ nữ mang thai và cho con bú trừ khi có chỉ định của bác sĩ.

SỬ DỤNG THUỐC Ở TRẺ EM

Không có tài liệu đầy đủ về việc sử dụng chất chiết lá Bạch quả cho trẻ em. Do đó không đề nghị sử dụng thuốc cho trẻ em dưới 12 tuổi.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Triệu chứng: Các biểu hiện lâm sàng của quá liều có thể bao gồm tiết nhiều nước bọt, nôn mửa, tiêu chảy, sốt cao, bồn chồn, co giật, mất phản xạ ánh sáng, khó thở.

Điều trị: Tiến hành biện pháp điều trị kịp thời như thật rửa dạ dày, dùng thuốc an thần, thuốc lợi tiểu và truyền dịch tĩnh mạch.

ĐÓNG GÓI

10 Viên nang mềm/ Vi x 3 Vi/ Túi nhôm x 2 Túi nhôm/ Hộp.

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín. Ở nhiệt độ phòng không quá 30°C.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

TCCS.

Sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM. INT'L

Số 2A, Đại lộ Tự Do, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam.

Theo nhượng quyền của

KOREA UNITED PHARM. INC.

Nhà máy: 25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-Myeon, Sejong-si, Hàn Quốc.